

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	842025	Anh văn tài chính ngân hàng	3	80	Doãn Thị Thúy Liễu	10927	01		2	8	3	1.C101	DTN1222,D TN1221	-----67890----
2			3	80	Doãn Thị Thúy Liễu	10927			2	9	2	2.B002	DTN1222,D TN1221	-----1----
3			3	80	Doãn Thị Thúy Liễu	10927			3	6	2	1.C002	DTN1222,D TN1221	-----67890----
4			3	80	Doãn Thị Thúy Liễu	10927			6	1	3	2.B203	DTN1222,D TN1221	-----1----
5			3	80	Doãn Thị Thúy Liễu	10927			6	1	3	1.C105	DTN1222,D TN1221	-----67890----
6	842056	Tài chính quốc tế	3	100	Phan Thị Phương Linh	11555	01		2	6	3	2.C006	DTN1241	1234567---12-----
7			3	100	Phan Thị Phương Linh	11555			3	9	2	2.C006	DTN1241	1234567---12-----
8	842056	Tài chính quốc tế	3	100	Hoàng Tuấn Minh	11565	02		2	6	3	2.B201	DTN1242	1234567---12-----
9			3	100	Hoàng Tuấn Minh	11565			3	6	2	2.B303	DTN1242	1234567---12-----
10	842056	Tài chính quốc tế	3	100	Hoàng Tuấn Minh	11565	03		2	4	2	2.B201	DTN1243	1234567---12-----
11			3	100	Hoàng Tuấn Minh	11565			3	3	3	2.B303	DTN1243	1234567---12-----
12	842056	Tài chính quốc tế	3	100	Trần Đăng Thanh Minh	11187	04		3	3	3	2.A104	DTN1244	1234567---12-----
13			3	100	Trần Đăng Thanh Minh	11187			4	4	2	2.B005	DTN1244	1234567---12-----
14	842056	Tài chính quốc tế	3	100	Trần Đăng Thanh Minh	11187	05		3	1	2	2.A201	DTN1245	1234567---12-----
15			3	100	Trần Đăng Thanh Minh	11187			4	1	3	2.B201	DTN1245	1234567---12-----
16	842056	Tài chính quốc tế	3	100	Phan Thị Phương Linh	11555	06		3	4	2	2.C006	DTN1231	-----67---1234567-----
17			3	100	Phan Thị Phương Linh	11555			6	6	3	2.B301	DTN1231	-----67---1234567-----
18	842056	Tài chính quốc tế	3	100	Phan Thị Phương Linh	11555	07		2	1	3	2.B201	DTN1232	-----67---1234567-----
19			3	100	Phan Thị Phương Linh	11555			6	4	2	2.B301	DTN1232	-----67---1234567-----
20	842056	Tài chính quốc tế	3	100	Hoàng Tuấn Minh	11565	08		2	1	3	2.B303	DTN1233	-----67---1234567-----
21			3	100	Hoàng Tuấn Minh	11565			3	1	2	2.B303	DTN1233	-----67---1234567-----
22	842056	Tài chính quốc tế	3	100	Hoàng Tuấn Minh	11565	09		2	9	2	2.B201	DTN1234	-----67---1234567-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
23	842056	Tài chính quốc tế	3	100	Hoàng Tuấn Minh	11565	09		4	8	3	2.B201	DTN1234	-----67---1234567-----
24	842056	Tài chính quốc tế	3	100	Hoàng Tuấn Minh	11565	10		3	8	3	2.B201	DTN1235	-----67---1234567-----
25			3	100	Hoàng Tuấn Minh	11565			4	6	2	2.B201	DTN1235	-----67---1234567-----
26	842061	Quản trị ngân hàng thương mại	3	115	Trần Thị Mỹ Phước	11288	01		2	4	2	2.A201	DTN1221	-----67890-----
27			3	115	Trần Thị Mỹ Phước	11288			2	6	2	2.B301	DTN1221	-----67890-----
28			3	115	Trần Thị Mỹ Phước	11288			3	8	3	2.C006	DTN1221	-----67890-----
29			3	115	Trần Thị Mỹ Phước	11288			6	6	2	2.A201	DTN1221	-----67890-----
30	842061	Quản trị ngân hàng thương mại	3	115	Trần Thị Mỹ Phước	11288	02		3	3	3	2.B203	DTN1223,D TN1222	-----67890-----
31			3	115	Trần Thị Mỹ Phước	11288			3	3	3	2.B303	DTN1223,D TN1222	-----1---
32			3	115	Trần Thị Mỹ Phước	11288			4	6	2	2.B303	DTN1223,D TN1222	-----1---
33			3	115	Trần Thị Mỹ Phước	11288			4	6	3	2.A201	DTN1223,D TN1222	-----67890-----
34			3	115	Trần Thị Mỹ Phước	11288			5	4	2	2.A104	DTN1223,D TN1222	-----67890-----
35	842061	Quản trị ngân hàng thương mại	3	110	Trần Thị Mỹ Phước	11288	03		3	6	2	2.A104	DTN1223	-----67890-----
36			3	110	Trần Thị Mỹ Phước	11288			4	9	2	2.A201	DTN1223	-----67890-----
37			3	110	Trần Thị Mỹ Phước	11288			5	6	2	2.B004	DTN1223	-----67890-----
38			3	110	Trần Thị Mỹ Phước	11288			6	8	3	2.B201	DTN1223	-----67890-----
39	842065	Ngh nghiệp vụ ngân hàng trung ương	2	115	Trương Nguyễn Tường Vy	11613	01		4	8	3	2.A104	DTN1221	-----678901----
40			2	115	Trương Nguyễn Tường Vy	11613			5	9	2	2.A201	DTN1221	-----678901----
41	842065	Ngh nghiệp vụ ngân hàng trung ương	2	115	Lê Thông Tiến	11566	02		4	4	2	2.A104	DTN1223,D TN1222	-----678901----
42			2	115	Lê Thông Tiến	11566			5	1	3	2.B201	DTN1223,D TN1222	-----678901----
43	842065	Ngh nghiệp vụ ngân hàng trung ương	2	110	Lê Thông Tiến	11566	03		3	1	2	2.A104	DTN1223	-----678901----
44			2	110	Lê Thông Tiến	11566			4	1	3	2.A104	DTN1223	-----678901----
45	842110	Kế toán quản trị (ngành TCNH)	3	100	Văn Thị Thái Thu	11488	01		2	9	2	2.A104	DTN1231	-----67---1234567-----
46			3	100	Văn Thị Thái Thu	11488			3	1	3	2.B204	DTN1231	-----67---1234567-----
47	842110	Kế toán quản trị (ngành TCNH)	3	100	Văn Thị Thái Thu	11488	02		2	4	2	2.A104	DTN1232,D TN1233	-----67---1234567-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
48	842110	Kế toán quản trị (ngành TCNH)	3	100	Văn Thị Thái Thu	11488	02		4	6	3	1.A202	DTN1232,D TN1233	-----67---1234567-----
49	842110	Kế toán quản trị (ngành TCNH)	3	100	Văn Thị Thái Thu	11488	03		2	6	3	2.A104	DTN1234,D TN1235	-----67---1234567-----
50			3	100	Văn Thị Thái Thu	11488			4	4	2	1.B001	DTN1234,D TN1235	-----67---1234567-----
51	842111	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3	100	Phan Thị Phương Linh	11555	01		2	9	2	2.C006	DTN1241	1234567---12-----
52			3	100	Phan Thị Phương Linh	11555			3	6	3	2.C006	DTN1241	1234567---12-----
53	842111	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3	100	Phan Thị Phương Linh	11555	02		2	4	2	2.C006	DTN1242	1234567---12-----
54			3	100	Phan Thị Phương Linh	11555			3	1	3	2.B201	DTN1242	1234567---12-----
55	842111	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3	100	Phạm Thị Vân Trinh	11655	03		2	1	3	2.B005	DTN1243	1234567---12-----
56			3	100	Phạm Thị Vân Trinh	11655			3	1	2	2.B301	DTN1243	1234567---12-----
57	842111	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3	100	Phạm Thị Vân Trinh	11655	04		2	6	3	2.B303	DTN1244	1234567---12-----
58			3	100	Phạm Thị Vân Trinh	11655			4	1	2	2.B303	DTN1244	1234567---12-----
59	842111	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3	100	Phạm Thị Vân Trinh	11655	05		2	4	2	2.B005	DTN1245	1234567---12-----
60			3	100	Phạm Thị Vân Trinh	11655			3	3	3	2.B304	DTN1245	1234567---12-----
61	842112	Kinh doanh ngoại hối	3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509	01		3	8	3	2.A104	DTN1231	-----67---1234567-----
62			3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509			6	9	2	2.A104	DTN1231	-----67---1234567-----
63	842112	Kinh doanh ngoại hối	3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509	02		3	6	2	2.B201	DTN1232	-----67---1234567-----
64			3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509			5	6	3	2.B303	DTN1232	-----67---1234567-----
65	842112	Kinh doanh ngoại hối	3	100	Lê Thông Tiến	11566	03		2	9	2	2.B004	DTN1233	-----67---123456789-----
66			3	100	Lê Thông Tiến	11566			4	9	2	1.C004	DTN1233	-----67---123456789-----
67	842112	Kinh doanh ngoại hối	3	100	Lê Thông Tiến	11566	04		3	8	3	2.B204	DTN1234	-----67---1234567-----
68			3	100	Lê Thông Tiến	11566			5	4	2	2.B203	DTN1234	-----67---1234567-----
69	842112	Kinh doanh ngoại hối	3	100	Lê Thông Tiến	11566	05		3	4	2	2.B204	DTN1235	-----67---1234567-----
70			3	100	Lê Thông Tiến	11566			5	6	3	2.A104	DTN1235	-----67---1234567-----
71	842117	Khai báo thuế	2	115	Nguyễn Khanh Tuấn	11554	01		4	6	2	2.B202	DTN1221	-----678901----
72			2	115	Nguyễn Khanh Tuấn	11554			5	6	3	2.A201	DTN1221	-----678901----
73	842117	Khai báo thuế	2	115	Nguyễn Khanh Tuấn	11554	02		3	8	3	2.B202	DTN1222	-----678901----
74			2	115	Nguyễn Khanh Tuấn	11554			4	9	2	2.B202	DTN1222	-----678901----
75	842117	Khai báo thuế	2	115	Nguyễn Khanh Tuấn	11554	03		2	1	3	2.A104	DTN1223	-----678901----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
76	842117	Khai báo thuế	2	115	Nguyễn Khanh Tuấn	11554	03		2	9	2	2.B301	DTN1223	-----678901----
77	842118	Định giá tài sản	3	115	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10749	01		2	1	3	2.A201	DTN1221	-----1----
78			3	115	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10749			2	1	3	2.B301	DTN1221	-----67890-----
79			3	115	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10749			3	3	3	2.A104	DTN1221	-----67890-----
80			3	115	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10749			5	4	2	2.C006	DTN1221	-----1----
81			3	115	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10749			5	4	2	2.C006	DTN1221	-----67890-----
82	842118	Định giá tài sản	3	115	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10749	02		2	4	2	2.B201	DTN1222,D TN1223	-----67890-----
83			3	115	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10749			5	8	3	2.B201	DTN1222,D TN1223	-----67890-----
84			3	115	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10749			6	4	2	2.B201	DTN1222,D TN1223	-----67890-----
85			3	115	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10749			6	6	2	2.B201	DTN1222,D TN1223	-----67890-----
86	842118	Định giá tài sản	3	110	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10749	03		2	6	3	2.C006	DTN1223	-----67890-----
87			3	110	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10749			3	8	3	2.B203	DTN1223	-----67890-----
88			3	110	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10749			6	1	3	2.B201	DTN1223	-----67890-----
89	842304	PP định lượng trong tài chính ngân hàng	3	100	Trần Đăng Thanh Minh	11187	01		3	1	2	2.B201	DTN1222,D TN1221	-----67890-----
90			3	100	Trần Đăng Thanh Minh	11187			4	1	3	2.B204	DTN1222,D TN1221	-----67890-----
91			3	100	Trần Đăng Thanh Minh	11187			6	8	3	2.B303	DTN1222,D TN1221	-----67890-----
92	842304	PP định lượng trong tài chính ngân hàng	3	100	Trần Đăng Thanh Minh	11187	02		3	1	2	2.B201	DTN1221,D TN1222	-----1----
93			3	100	Trần Đăng Thanh Minh	11187			4	1	3	2.B201	DTN1221,D TN1222	-----1----
94	842306	PPNC khoa học trong ngành Tài chính - Ngân hàng	2	100	Nguyễn Chí Đức	11435	01		6	8	3	2.B203	DTN1241	1234567---123-----
95	842306	PPNC khoa học trong ngành Tài chính - Ngân hàng	2	100	Lại Nhất Duy	11730	02		5	1	3	2.B204	DTN1242	1234567---123-----
96	842306	PPNC khoa học trong ngành Tài chính - Ngân hàng	2	100	Lại Nhất Duy	11730	03		6	1	3	2.B005	DTN1243	1234567---123-----
97	842306	PPNC khoa học trong ngành Tài chính - Ngân hàng	2	100	Nguyễn Chí Đức	11435	04		5	8	3	2.A201	DTN1244	1234567---123-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
98	842306	PPNC khoa học trong ngành Tài chính - Ngân hàng	2	100	Lại Nhất Duy	11730	05		6	8	3	2.B303	DTN1245	1234567---123-----
99	842398	Thực tập tốt nghiệp (DTN)	5	452			01		2	1	5	TTSP35	DTN1221	---4567---12345-----
100			5	452					2	6	5	TTSP35	DTN1221	---4567---12345-----
101			5	452					3	1	5	TTSP35	DTN1221	---4567---12345-----
102			5	452					3	6	5	TTSP35	DTN1221	---4567---12345-----
103			5	452					4	1	5	TTSP35	DTN1221	---4567---12345-----
104			5	452					4	6	5	TTSP35	DTN1221	---4567---12345-----
105			5	452					5	1	5	TTSP35	DTN1221	---4567---12345-----
106			5	452					5	6	5	TTSP35	DTN1221	---4567---12345-----
107			5	452					6	1	5	TTSP01	DTN1221	---4567---12345-----
108			5	452					6	6	5	TTSP35	DTN1221	---4567---12345-----
109			5	452					7	1	5	TTSP01	DTN1221	---4567---12345-----
110			5	452					7	6	5	TTSP35	DTN1221	---4567---12345-----
111	842401	Đầu tư tài chính	3	100	Phạm Thị Vân Trinh	11655	01		3	6	2	2.B304	DTN1231	-----67---1234567-----
112			3	100	Phạm Thị Vân Trinh	11655			4	3	3	2.B303	DTN1231	-----67---1234567-----
113	842401	Đầu tư tài chính	3	100	Phạm Thị Vân Trinh	11655	02		2	9	2	2.B303	DTN1232	-----67---1234567-----
114			3	100	Phạm Thị Vân Trinh	11655			3	8	3	2.B303	DTN1232	-----67---1234567-----
115	842401	Đầu tư tài chính	3	100	Võ Đức Toàn	11070	03		5	6	3	2.C006	DTN1233	-----67---1234567-----
116			3	100	Võ Đức Toàn	11070			6	6	2	2.C006	DTN1233	-----67---1234567-----
117	842401	Đầu tư tài chính	3	100	Võ Đức Toàn	11070	04		5	1	3	2.A104	DTN1234	-----67---123456789-----
118			3	100	Võ Đức Toàn	11070			6	4	2	2.C006	DTN1234	-----67---123456789-----
119	842401	Đầu tư tài chính	3	100	Võ Đức Toàn	11070	05		5	9	2	2.C006	DTN1235	-----67---1234567-----
120			3	100	Võ Đức Toàn	11070			6	8	3	2.C006	DTN1235	-----67---1234567-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu